

Bản án số **59/2023/HSST**
Ngày 18/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tân Nghị

Ông Nguyễn Đình Hùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/07/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/HSST ngày 07/06/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX ngày 03/07/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 16/09/1995; Giới tính: nam; Nơi sinh: Tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công K, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1969.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh CĐKNCT, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông Huỳnh Xuân H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Đức K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt
2. Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T. Có mặt

3. Ông Trần Viết H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt

4. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt

5. Ông Nguyễn Ông C, sinh năm 1979; Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/06/2022, Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô tải BKS 18C-061.91 trên xe có ông Nguyễn Công K lưu thông trên đường tránh Nam Hải Vân theo hướng Bắc vào Nam. Khi xe đang chạy xuống dốc thuộc khu vực thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, T điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 50km/h và trong tình trạng T buồn ngủ nên không nhìn thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 79H-002.52 do ông Huỳnh Xuân H điều khiển trên xe có ông Lê Văn T1 đi cùng, lưu thông theo hướng ngược lại. Lúc này, T không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái theo hướng xe T đang lưu thông và chạm vào xe ô tô tải BKS 79H-002.52 do ông H điều khiển làm cho xe ô tô tải BKS 79H-002.52 bị lật và nằm chắn ngang đường tránh Nam Hải Vân. Xe ô tô của T tiếp tục tông vào dây lan can bên trái đường theo hướng xe T lưu thông rồi dừng lại. Hậu quả: T bị thương tích được đưa đi Bệnh viện cấp cứu, hai xe ô tô tải BKS 79H-002.52 và xe ô tô tải BKS 18C-061.91 bị hư hỏng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG ngày 30/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Xe ô tô tải BKS 79H-002.52 (*đã qua sử dụng*), nhãn hiệu: HINO số loại: FG8JPSB, màu trắng, số máy: J08EUG16853, số khung: 8JPSHXX18455, năm sản xuất: 2017, nước sản xuất: Việt Nam. Có tổng chi phí cần phải sửa chữa, khắc phục là 513.700.000 đồng (*Năm trăm mười ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

- Xe ô tô tải BKS 18C-061.91 (*đã qua sử dụng*), nhãn hiệu: ISUZU, số loại: FVM34WKVCVCM, màu trắng, số máy: 6HK1674447, số khung: M34WF7001284. Có tổng chi phí cần phải sửa chữa, khắc phục là 167.200.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng*).

+ Nguyễn Duy T có yêu cầu định giá lại đối với xe ô tô tải BKS 79H-002.52.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 203/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 và số 25/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Đà Nẵng kết luận: Xe ô tô tải BKS 79H-002.52 liên quan trong vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 29/06/2022 tại đường tránh Nam Hải Vân thuộc thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng có tổng chi phí cần phải sửa chữa, khắc phục là 532.845.442 đồng (*Năm trăm ba mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng*).

* Tại bản kết luận giám định thương tích số 67/KLTTCT-TTPYĐN ngày 24/03/2023, của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy T tại thời điểm giám định là 67%.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:**

Hiện trường vực xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 29+400 đường tránh Nam Hải Vân thuộc thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, Tp.

Đà Nẵng, rộng 11 mét, giữa đường có các vạch sơn vàng kẻ đường dài không liên tục chia mặt đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, mỗi bên rộng 5,50m. Mặt đường được trải thảm nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, không có điện chiếu sáng ban đêm.

Chọn mốc hiện trường vụ tai nạn giao thông là cột mốc Km 29+400 nằm ở lề đường bên phải theo hướng từ Nam ra Bắc. Tất cả các số đo đều được kéo thẳng vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng từ Nam ra Bắc và chọn đó là mép chuẩn của vụ tai nạn.

Vị trí số 1 là xe ô tô tải BKS 18C-061.91 đổ trên mặt đường nhựa đầu hướng từ Bắc vào Nam, đuôi hướng từ Nam ra Bắc. Tâm trục lốp trước bên trái và tâm trục lốp sau bên trái tiếp xúc với ta luy đường cũng là mép chuẩn, tương ứng với lan can đường móp méo, cong vênh.

Vị trí số 2 là xe ô tô tải BKS 79H-002.52 lật nghiêng bên phải đổ trên mặt đường nhựa đầu xe hướng từ Bắc vào Nam chệch sang bên phải 45^0 . Đuôi hướng từ Nam ra Bắc điểm cuối phía sau bên dưới tiếp xúc với ta luy đường cũng là mép chuẩn. Trục bánh trước bên phải xe ô tô cách trục bánh sau bên phải xe ô tô tải BKS 18C-061.91 là 40m, cách mép chuẩn là 6.50m, cách mốc hiện trường 26,50m. Trục phía sau bên phải đo vào mép chuẩn là 02m.

Tại vị trí ô tô tải BKS 18C-061.91 và ô tô tải BKS 79H-002.52 có để lại mảnh vỡ của hai xe.

* Tại kết luận giám định số 82/KLCH-KTHS ngày 12/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Trên xe ô tô BKS 18C-016.91 có các dấu vết sau:

Vết 1: Các vết trầy xước mất sơn, nhựa, trầy xước, cong vênh biến dạng kim loại tại các bộ phận bên trái đầu xe gồm: Đầu cản trước; toàn bộ hệ thống cửa; bậc thang lên xuống và đầu xe sát sau cửa. Vị trí thấp nhất tại cản trước cách mặt đất 36,5cm, vết có dạng không liên tục nằm trong diện (220x150)cm. Vết có chiều hướng từ trước ra sau.

- Gãy mất ốp kim loại phía trước đầu xe và gương chiếu hậu bên trái.
- Nứt, vỡ toàn bộ kính chắn gió phía trước. Chiều hướng nứt, vỡ giảm dần từ trái qua phải
- Vết trầy xước su, trầy xước, gãy kim loại tại toàn bộ mặt ngoài má lốp, mặt ngoài lalăng và pulông gắn vành lalăng của bánh trước bên trái. Vết trầy xước vành lalăng có dạng hình gai ốc, vị trí gần nhất cách dòng chữ “R” trong dòng chữ “Radial” 15cm, nằm trong diện (32x16)cm. Vết có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh xe. Xì hơi hoàn toàn bánh xe.

Vết 2: Các vết trầy xước, cong vênh, rách, bức gãy, mất khung kim loại tại góc trước, mặt ngoài thành bên trái thùng xe, mặt ngoài thùng nhiên liệu và bạt nhựa màu đen che thùng xe, vị trí thấp nhất tại thùng nhiên liệu cách mặt đất 40cm, nằm trong diện (300x270)cm. Vết có chiều hướng từ trước ra sau.

- Vết bám dính thông kim loại tại phía dưới bên trái cản trước, mặt ngoài thông kim loại có dán decal màu đỏ.

Trên xe ô tô BKS 79H-002.52 có các dấu vết sau:

Vết 1: Các vết trầy xước sơn, trầy xước rách nhựa, cong vênh kim loại kèm bám dính chất màu đen, màu đỏ tại bên trái đầu xe gồm: Đầu cản trước; cửa xe và mặt ngoài đầu xe sát sau cửa. Vị trí thấp nhất tại cản trước cách mặt đất 60cm, nằm trong diện (200x150)cm. Vết có chiều hướng từ trước ra sau.

- Vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía trước; gãy mất gương chiếu hậu bên trái.

- Vết trầy xước su, trầy xước, gãy kim loại tại mặt ngoài má lốp, vành lazang và pulông gắn lazang bánh xe trước bên trái. Vết trầy xước vành lazang có dạng hình gai ốc, vị trí gần nhất cách van hơi bánh xe 8cm, nằm trong diện (85x30)cm. Vết có chiều hướng từ ngoài vào tâm, ngược chiều tiến bánh xe.

Vết 2: Các vết rách, mất nhựa composite, trầy xước, cong vênh kim loại kèm bám dính bột nhựa màu đen và khung kim loại tại mặt ngoài thành bên trái thùng xe và thùng nhiên liệu, tâm vết tại thùng xe cách mặt đất 120cm, nằm trong diện (510x300)cm. Vết có chiều hướng từ trước ra sau.

- Gãy mất cản kim loại bên trái.

- Các vết trầy xước su, nứt gãy nhựa tại mặt lặn, mặt ngoài má lốp và chắn bùn của hai bánh xe sau bên trái. Bung hở cầu bánh sau khỏi vị trí ban đầu. Các vết có chiều hướng từ trước ra sau.

Dấu vết va chạm và chiều hướng dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 18C-061.91 với xe ô tô BKS 79H-002.52.

Vết 1 trên xe ô tô BKS 18C-061.91 hình thành phù hợp do các bộ phận bên trái đầu xe và bánh trước bên trái của xe ô tô này va chạm với các bộ phận bên trái đầu xe và bánh trước bên trái của xe ô tô BKS 79H-002.52 tạo nên vết 1 tương ứng trên xe ô tô BKS 79H-002.52.

Vết 2 trên xe ô tô BKS 18C-061.91 hình thành phù hợp do bên trái thùng xe, bạt che, bình nhiên liệu và cản trước bên trái của xe ô tô này va chạm với bên trái thùng xe, bình nhiên liệu, cản kim loại và hai bánh sau bên trái của xe ô tô BKS 79H-002.52 tạo nên vết 2 tương ứng trên xe ô tô BKS 79H-002.52.

Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm đầu tiên của xe ô tô BKS 18C-061.91 với xe ô tô BKS 79H-002.52.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) xe ô tô tải BKS 79H-002.52 bị hư hỏng; 01 (một) xe ô tô tải BKS 18C-061.91 bị hư hỏng; 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 79H-002.52 tên Lê Đức K; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô tải BKS 79H-002.52 tên Lê Đức K; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô tải BKS 79H-002.52; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, D mang tên Huỳnh Xuân H; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 18C-061.91 tên Trần Viết H1; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-061.91 tên Trần Viết H1; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 18C-061.91; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Duy T.

Về xử lý tang vật: Ngày 07/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-XLVC trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Đức K 01 (một) xe ô tô tải BKS 79H-002.52; 01 Giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 79H-002.52 tên Lê Đức K; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tải BKS 79H-002.52 tên Lê Đức K; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô tải BKS 79H-002.52; Trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Viết H1 01 xe ô tô tải BKS 18C-061.91; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 18C-061.91 tên Trần Viết H1, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô tải BKS 18C-061.91 tên Trần Viết H1, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 18C-061.91; trả lại cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Xuân H 01 giấy phép lái xe hạng A1, D mang tên Huỳnh Xuân H.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Duy T. Hiện đang tiếp tục tạm giữ.

Về TNDS: Sau tai nạn, Nguyễn Duy T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 79H-002.52 là ông Lê Đức K số tiền 450.000.000 đồng. Ông K đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm và đã viết đơn xin bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Chủ sở hữu xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-061.91 là ông Trần Viết H1 không yêu cầu bồi thường đối với xe bị hư hỏng.

* Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSHV ngày 05/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/06/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 18C-061.91 lưu thông trên đường tránh Nam Hải Vân theo hướng Bắc vào Nam. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng T buồn ngủ, không làm chủ được tay lái nên xe ô tô tải do bị cáo điều khiển lấn sang phần đường bên trái theo hướng xe T đang lưu thông và đã tông vào xe ô tô tải biển kiểm soát 79H-002.52 do ông Huỳnh Xuân H điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho xe ô tô tải BKS 79H-002.52 bị lật nghiêng, hư hỏng có tổng chi phí cần phải sửa chữa, khắc phục là 532.845.442 đồng. Bản thân bị cáo sau tai nạn cũng bị thương tích 67%. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Duy T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Duy T.

Về TNDS: Người bị hại đã được bồi thường và không không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức và biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật về tham gia giao thông đường bộ và rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có thời gian tham gia NVQS, bản thân sau tai nạn cũng bị thương tích 67%, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại ông Huỳnh Xuân H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức K, ông Trần Viết H1, ông Lê Văn T1 và ông Nguyễn Ông C. Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án đã có lời khai, do đó quyền và nghĩa vụ của những người vắng mặt đã được đảm bảo, nên việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật TTHS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/6/2022, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-061.91 lưu thông trên đường tránh Nam Hải Vân theo hướng Bắc vào Nam. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì Thắng buồn ngủ, không làm chủ được tay lái điều khiển, do quá tự tin, cầu thả, không đảm bảo an toàn nên xe ô tô ô tô tải do bị cáo điều khiển lấn sang phần đường bên trái theo hướng xe T đang lưu thông nên đã tông vào xe ô tô tải BKS 79H-002.52 do ông Huỳnh Xuân H điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho xe ô tô tải BKS 79H-002.52 bị hư hỏng có tổng chi phí cần phải sửa chữa, khắc phục là 532.845.442 đồng. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Nguyễn Duy T nhận thức được rằng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông đường bộ, người điều khiển phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước khi tham gia giao thông, cụ thể là bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, làn đường, không chú ý quan sát để xe chuyển hướng lấn chiếm sang phần đường bên trái theo hướng xe T đang lưu thông và đã tông vào xe ô tô tải biển kiểm soát 79H-002.52 do Huỳnh Xuân H điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng là nguyên nhân gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả thiệt hại về tài sản 532.845.442 đồng. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không gây thiệt hại về người, chủ động bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có thời gian tham gia NVQS và hoàn thành tại ngũ trong quân đội. Hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương. Người bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng thỏa đáng.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Duy T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội, mặt khác bản thân bị cáo sau khi bị tai nạn cũng bị thương tích 67% đang còn phải điều trị nên HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về TNDS: Bị cáo Nguyễn Duy T và gia đình đã tích cực bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 79H-002.52 là ông Lê Đức K số tiền 450.000.000 đồng. Ông K đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm và đã viết đơn xin bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chủ sở hữu xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-061.91 là ông Trần Viết H1 không yêu cầu bồi thường đối với xe bị hư hỏng. Ông Huỳnh Xuân H không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 79H - 002.52, 01 Giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển kiểm soát 79H-002.52 tên Lê Đức K, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô

tải biển kiểm soát 79H-002.52 tên Lê Đức K, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô tải biển kiểm soát 79H-002.52 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Đức K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-061.91, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-061.91 tên Trần Viết H1, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-061.91 tên Trần Viết H1, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 18C-061.91. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Viết H1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, D mang tên Huỳnh Xuân H. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh Xuân H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Duy T. HĐXX thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về tội danh, căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Xét ý kiến tranh luận của bị cáo Nguyễn Duy T tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Duy T** 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/07/2023.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Nguyễn Duy Thắng về Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tuyên:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Duy T. (*Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/07/2023*).

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo.....;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- Công an h.Hòa Vang (Cơ quan CSĐT);
- TAND Tp.Đà Nẵng (Phòng KTNV&THAHS);
- VKSND Tp.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS h.Hòa Vang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thành viên

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa